

Số: **74/2020/Q<sup>Đ</sup>ST-HNG<sup>Đ</sup>**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 621/2020/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Tuấn T, sinh năm 1973 và chị Đặng Thị T H, sinh năm 1976; Cùng trú tại: số 10, ngách 102/20 Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Xét thấy: Ngày 06/08/2020, anh Trần Tuấn T và chị Đặng Thị T H có đơn xin rút yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ khoản 3 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự,

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Đình chỉ giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 621/2020/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

2. Các đ-ơng sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự này theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Sung công tiền tạm ứng lệ phí mà chị Đặng Thị T H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014627 ngày 31/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, TP Hà Nội.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

**Nơi nhận:**

- Các đ-ơng sự;
- VKSND quận Đống Đa, Hà Nội;
- L- u hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phương Thảo**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN RÚT YÊU CẦU**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)*

Kính gửi: Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người rút đơn yêu cầu: Anh Trần Tuấn T, sinh năm 1973 và chị Đặng Thị T H, sinh năm 1976; Cùng trú tại: số 10, ngách 102/20 Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngày 11 tháng 07 năm 2020, chúng tôi có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết việc dân sự Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Nay do cần thời gian để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn gia đình.

Vì vậy, chúng tôi xin rút toàn bộ đơn yêu cầu ngày 11 tháng 07 năm 2020, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2020*

**NGƯỜI RÚT ĐƠN YÊU CẦU<sup>(8)</sup>**

Mẫu số 19-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....<sup>(1)</sup>  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: ...../...../QĐST....<sup>(2)</sup>

....., ngày ..... tháng .... năm .....

### QUYẾT ĐỊNH

#### ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN .....

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số.../.../TLST- .....ngày... tháng...năm..... về việc<sup>(3)</sup>....., gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:<sup>(4)</sup> .....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:<sup>(5)</sup>.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:<sup>(6)</sup>.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:<sup>(7)</sup>.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:<sup>(8)</sup>.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:<sup>(9)</sup> .....

Xét thấy<sup>(10)</sup> .....

Căn cứ<sup>(11)</sup> .....Bộ luật Tố tụng dân sự,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số.../.../TLST-..... ngày.... tháng.... năm .....về việc <sup>(12)</sup> .....

**Điều 2.** <sup>(13)</sup> .....

**Điều 3.** Người yêu cầu<sup>(14)</sup> .....có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

#### THẨM PHÁN

Nơi

nhận:

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Đương sự<sup>(15)</sup>.....;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### Hướng dẫn sử dụng mẫu số 19-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc, trung ương

nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-DS”).

(3) và (12) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1 : Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(6) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(7) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi cụ thể trường hợp đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (ví dụ: Trường hợp đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi: Xét thấy người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trở về và yêu cầu Tòa án đình chỉ xét đơn yêu cầu).

(11) Tùy từng trường hợp mà ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(13) Tùy từng trường hợp mà ghi hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng lệ phí và chi phí tố tụng khác).

(14) Trường hợp có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi “người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan”.

(15) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

Mẫu số 20-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN.....<sup>(1)</sup>**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../.....QĐST-.....<sup>(2)</sup>

....., ngày ..... tháng .... năm .....

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT SƠ THẨM VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN.....**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông (Bà) .....

**Các Thẩm phán<sup>(3)</sup>:** Ông (Bà) .....

Ông (Bà) .....

**Thư ký phiên họp:** Ông (Bà)<sup>(4)</sup> .....

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** ..... **tham gia phiên họp:**  
Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số:../.../TLST-.... ngày ....., tháng ....., năm ....., về việc<sup>(5)</sup>..... theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số ../.../QĐST-.... ngày...tháng... năm....., gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:<sup>(6)</sup> .....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:<sup>(7)</sup>.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: <sup>(8)</sup>.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:<sup>(9)</sup>.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:<sup>(10)</sup>.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:<sup>(11)</sup> .....

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự;

Xét thấy<sup>(12)</sup>.....

Căn cứ<sup>(13)</sup>..... Bộ luật Tố tụng dân sự,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự thụ lý số../.../TLST-.... ngày.... tháng.... năm..... về việc<sup>(14)</sup> .....

**Điều 2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự:<sup>(15)</sup>.....

**Điều 3.** Người yêu cầu,<sup>(16)</sup>..... có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

**Nơi**

**nhận:**

- Đường sự, <sup>(17)</sup>.....;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP** <sup>(18)</sup>

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

#### **Hướng dẫn sử dụng mẫu số 20-VDS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-LĐ”).

(3) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không ghi nội dung này.

(4) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(5) và (14) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi cụ thể trường hợp đình chỉ giải quyết việc dân sự (ví dụ: Trường hợp đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi: Xét thấy người yêu cầu đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt).

(13) Tùy từng trường hợp mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự để ra quyết định.

(15) Tùy từng trường hợp mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng lệ phí và chi phí tố tụng khác).

(16) Trường hợp có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi “người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan”.

(17) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.

(18) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”*